

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 98/2018/HS-ST
Ngày: 26/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

1. Lê Huỳnh Thanh T (tên gọi khác: T Nhóc); sinh năm: 1994; hộ khẩu thường trú: số 39/5/5 đường x, khu phố y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn T; và bà: Lương Thị Kim P; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 14/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2016; tiền sự: Ngày 23/9/2014, Công an phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giam ngày: 01/6/2017. (Có mặt)

2. Huỳnh Đăng K (tên gọi khác: Phèn); sinh ngày : 05/04/1999 (thực hiện hành vi lần đầu lúc 17 tuổi 11 tháng 19 ngày); hộ khẩu thường trú: số 14/1 đường số 22, khu phố x, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ; và bà: Huỳnh Thị X; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 01/6/2017. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Quan Anh T, sinh năm 2010

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Quan Anh T:* Anh Quan Minh L, sinh năm 1976, địa chỉ: 51/9 đường x, khu phố y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Anh Bùi Tá C - sinh năm 1992 Địa chỉ: 22 đường x, khu phố y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn T - sinh năm 1990 Địa chỉ: 6/15/1 đường U, khu phố x, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Thị Kim L - sinh năm 1995, địa chỉ: 27B đường x, khu phố y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

5. Anh Dương Công M, sinh năm 1984, địa chỉ: 2A đường x, khu phố y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

6. Đào Nguyễn Phúc H - sinh năm 1996, địa chỉ: 100/2 đường x, khu phố y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

7. Anh Trần Văn T - sinh năm 1987, địa chỉ: Địa chỉ: 127/4/17 đường H, khu phố x, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

8. Chị Đinh Thị N - sinh năm 1984, địa chỉ: số 30 đường x, khu phố y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Bị đơn dân sự:* Bà Huỳnh Thị X (mẹ bị cáo K), sinh năm 1976, địa chỉ: số 14/1 đường x, khu phố y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Mai Ngọc C, sinh năm 1994, Địa chỉ: 29 đường x, khu phố y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Anh Hồ Nguyễn Quốc H, sinh năm 1980, địa chỉ: 06 đường x, khu phố y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

3. Anh Dương Hoài A, sinh năm 1990, địa chỉ: 45/12 đường T, khu phố x, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng thời gian tháng 2 năm 2017 đến tháng 5 năm 2017 trên địa bàn quận T, Thành phố Hồ Chí Minh liên tiếp xảy ra nhiều vụ “Cướp giật tài sản, Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đấu tranh làm rõ vụ án như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/02/2017, Lê Huỳnh Thanh T rủ Mai Ngọc C (tên thường gọi Heo, sinh năm 1994) đi tìm người để tài sản sơ hở chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì C đồng ý. C điều khiển xe Wave không rõ biển số chở T đi vòng quanh khu vực phường L, quận T, khi đi ngang qua nhà số 51/9 đường x, khu phố y, phường L, quận T, thì T phát hiện cháu Quan Anh T, sinh năm 2010 đang cầm máy tính bảng Ipad 3 màu trắng ngồi ở phòng khách chơi điện tử, xung quanh không có người qua lại nên T nói với C đứng ngoài cảnh giới để T đi vào giả vờ hỏi đường rồi giật máy Ipad 3 của cháu T thì C đồng ý. C dừng xe lại còn T đi bộ vào nhà đến gần cháu T giả vờ hỏi đường rồi dùng tay trái giật máy Ipad 3 của cháu T bỏ chạy ra ngoài leo lên xe C chở tẩu thoát đưa về nhà của T tại số 39/5/5 đường x, khu phố y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó T mang máy tính bảng Ipad 3 đến bán cho tên Tùng (không rõ lai lịch) được 1.500.000 đồng, T tiêu xài hết. Sau khi T đem chiếc máy Ipad 3 của cháu Thi đi bán, thì Công an quận Thủ Đức đến kiểm tra nhà số 39/5/5 đường x, khu phố y, phường L, quận T, phát hiện C đưa về làm việc và khởi tố về tội “Cướp giật tài sản”, còn T bỏ trốn.

Kết luận định giá tài sản ngày 16/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: Chiếc máy tính bảng hiệu Ipad 3 trị giá 6.500.000 đồng.

Vật chứng không thu hồi được. Người bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 6.500.000 đồng. Tại bản án số 214 ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử tuyên Mai Ngọc C 01 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản và buộc C bồi thường cho người bị hại 6.500.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 10/3/2017, tên Tí (không rõ lai lịch) điều khiển xe Wave (không rõ biển số) chở Lê Huỳnh Thanh T đi vòng quanh khu vực phường L, quận T tìm người để tài sản sơ hở chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, khi đi ngang qua nhà số 22 đường x, khu phố y, phường L, quận T thì T phát hiện xe Dream biển số 76T8-3785 số máy VKVIP 50FME-00110016, số khung VKVPCG001H-0100016 của anh Bùi Tá C đang dựng trước nhà không người trông coi. Tí dừng xe lại cảnh giới cho T vào lấy trộm xe Dream biển số 68S3-3245 rồi cả hai tẩu thoát. T tháo bỏ biển số xe 76T8-3785 và gắn biển số giả 68S3-3245 sử dụng làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã tạm giữ xe trên.

Kết luận định giá tài sản ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số 76T8-3785 (của anh Bùi Tá C) trị giá 3.200.000 đồng.

Chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số 76T8-3785 số máy VKVIP50FME-00110016, số khung VKVPCG001H-0100016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả lại cho anh Bùi Tá C, anh C không còn yêu cầu gì.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 24/3/2017, Lê Huỳnh Thanh T rủ Huỳnh Đăng K đi lòng quanh khu vực phường T, quận T tìm tài sản sơ hở lấy

trộm, K điều khiển xe mô tô Dream biển số 68S3-3245 chở T, khi đi ngang qua dãy nhà trọ số 6/15/1 đường U, khu phố x, phường T, quận T thì K đứng ngoài canh giới. T đi bộ vào phát hiện thấy phòng trọ số 2 của Anh Nguyễn T mở cửa, T nhìn vào trong thấy có để máy vi tính xách tay hiệu Dell màu xám, trong phòng trọ không có người trông coi nên T vào lấy trộm máy vi tính xách tay hiệu Dell, 01 điện thoại di động hiệu Samsung của anh T đi ra ngoài lên xe cho K chở tẩu thoát. T mang điện thoại di động và máy vi tính đến cửa hàng mua bán điện thoại “Quỳnh Anh” tại số 06 đường x, khu phố y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Hồ Nguyễn Quốc H là chủ tiệm được 2.000.000 đồng, T chia K 500.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng T tiêu xài hết. Khi mua chiếc máy vi tính xách tay hiệu Dell của T, H không biết chiếc máy tính trên do T phạm tội mà có. Sau khi mua chiếc máy vi tính xách tay và chiếc điện thoại của T, Anh H đã bán chiếc máy vi tính xách tay hiệu Dell cho khách hàng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức không thu hồi được, còn chiếc 01 điện thoại di động hiệu Samsung đã thu giữ tại cửa hàng của Hồ Nguyễn Quốc H.

Kết luận định giá tài sản ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: Chiếc máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 7.800.000 đồng, chiếc điện thoại di động hiệu Samsung trị giá 3.900.000 đồng.

Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả lại cho Anh Nguyễn T, Anh T còn yêu cầu bồi thường chiếc máy tính hiệu dell trị giá 7.800.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/4/2017, Huỳnh Đăng K điều khiển xe mô tô Dream biển số 68S3-3245 chở Lê Huỳnh Thanh T đi vòng quanh khu vực phường L, quận T tìm người để tài sản sơ hở lấy trộm. Khi T và K đến dãy nhà trọ số 27B đường x, khu phố y, phường L, quận T, T phát hiện phòng trọ số 4 của Chị Nguyễn Thị Kim L mở cửa, trong phòng có để một máy vi tính xách tay hiệu HP không có người trông coi nên đi vào lấy trộm rồi đi ra xe cho K chở tẩu thoát. T mang máy vi tính xách tay đến cửa hàng mua bán điện thoại Q tại số 06 đường C, khu phố x, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Hồ Nguyễn Quốc H được 2.500.000 đồng, T chia K 700.000 đồng, còn lại T tiêu xài hết. Khi mua chiếc máy vi tính xách tay hiệu HP của T, H không biết chiếc máy tính trên do T phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã thu giữ chiếc máy tính trên tại cửa hàng của Hồ Nguyễn Quốc H.

Kết luận định giá tài sản ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: Chiếc máy tính xách tay hiệu HP trị giá 3.700.000 đồng.

Chiếc máy tính xách tay hiệu HP, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả lại cho Chị Nguyễn Thị Kim L, Chị L không còn yêu cầu gì.

Vụ thứ 5: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 11/4/2017, T điều khiển xe mô tô Dream biển số 68S3-3245 đến nhà K rủ K đi trộm cắp tài sản, K đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển số 68S3-3245 chở T đến dãy nhà trọ số 2A đường x, khu phố

y, phường L, quận T thì T phát hiện phòng trọ số 4 của anh Dương Công M cửa khóa ngoài, không có người qua lại nên nói K đứng canh giới còn T đi vào dùng kìm cộng lực cắt phá khóa đi vào trong lấy trộm một máy tính xách tay hiệu HP, một máy chụp ảnh hiệu Sony, một cây đàn ghi ta của anh M đem ra xe để K chở đi tẩu thoát. T mang máy vi tính xách tay và máy chụp ảnh đến cửa hàng mua bán điện thoại Q tại số 06 đường C, khu phố x, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Hồ Nguyễn Quốc H được 1.500.000 đồng, T và K cùng nhau tiêu xài hết, con cây đàn ghi ta T vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức không thu hồi được. Khi mua chiếc máy vi tính xách tay hiệu HP của T, H không biết chiếc máy tính trên do T phạm tội mà có. Sau khi mua chiếc tính xách tay và máy chụp ảnh của T, anh H đã bán cho khách hàng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 499 ngày 16/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận:

Một máy tính xách tay hiệu HP màu đen có giá trị 1.000.000 đồng; một máy chụp ảnh hiệu Sony có giá trị: 2.500.000 đồng; một cây đàn ghi ta có giá trị 600.000 đồng, tổng trị giá: 4.100.000 đồng.

Chiếc máy tính xách tay hiệu HP, một máy chụp ảnh hiệu Sony, một cây đàn ghi ta của Anh M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức không thu hồi được, Anh M yêu cầu bồi thường 7.100.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 06/5/2017, tên Nam (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô Dream biển số 68S3-3245 chở Lê Huỳnh Thanh T đến nhà số 100/2 đường x, khu phố y, phường L, quận T thì phát hiện xe mô tô hiệu Suzuki ACELO biển số 71C2-419.77 của anh Đào Nguyễn Phúc H đang dựng trước nhà, không có người trông coi, T đi bộ vào lấy trộm xe biển số 71C2-419.77 rồi cả hai tẩu thoát. T mang xe mô tô hiệu ACELO biển số 71C2-419.77 đến gặp Vũ Đại H bán nhưng H không mua và cho số điện thoại của Dương Hoài A để bán. T bán cho A được 3.500.000 đồng, chia cho Nam 1.500.000 đồng, còn lại T tiêu xài hết. Khi mua, Dương Hoài A không biết chiếc xe trên do T trộm cắp mà có. Dương Hoài A đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức.

Kết luận định giá tài sản ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Suzuki ACELO biển số 71C2-419.77 trị giá 17.584.000 đồng.

Chiếc xe mô tô hiệu Suzuki ACELO biển số 71C2-419.77, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả lại cho anh Đào Nguyễn Phúc H, anh H không còn yêu cầu gì.

Vụ thứ 7: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/5/2017 tên Nam (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô Dream biển số 68S3-3245 chở T ngang qua cửa hàng mua bán điện thoại di động A số 129 đường H, khu phố x, phường L, quận T do Anh Trần Văn T làm chủ. T phát hiện cửa khóa ngoài, không có người qua lại nên

nói Nam đứng cạnh giới còn T đi vào dùng kim cộng lực cắt phá khóa đi vào trong lấy trộm 13 điện thoại di động các loại, một chiếc bóp da và 5.000.000 đồng rồi ra xe để Nam chở đi tẩu thoát. Số tiền 5.000.000 đồng T chia Nam 2.500.000 đồng, T 2.500.000 đồng tiêu xài hết, còn 13 điện thoại T đưa cho Nam giữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 301 ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 12 chiếc điện thoại di động các loại và một chiếc bóp da của Anh Trần Văn T có tổng trị giá 7.270.000 đồng

Kết luận định giá tài sản số 499 ngày 16/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobitar của Anh Trần Văn T có trị giá 400.000 đồng.

Anh Trần Văn T yêu cầu bồi thường 12.270.000 đồng.

Vụ thứ 8: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 30/5/2017, Lê Huỳnh Thanh T điều khiển xe mô tô Dream biển số 68S3-3245 ngang qua nhà số 30 đường x, khu phố y, phường L, quận T do chị Đinh Thị N thuê ở. T thấy cửa khóa ngoài, không có người qua lại nên đi vào dùng kim cộng lực cắt phá khóa đi vào trong nhà lấy trộm một chiếc điện thoại hiệu Philip E181 và ti vi hiệu Sony 32 inch đưa ra xe chở tẩu thoát. T mang chiếc ti vi đến nhà số 990B đường x, khu phố y, phường T, quận T bán cho Âu Tam T nhưng Âu Tam T không có ở nhà mà gọi điện thoại cho Huỳnh Trí K lúc đó đang ở nhà Âu Tam T đưa 1.000.000 đồng cho T và lấy tivi cất vào nhà cho Âu Tam T, còn chiếc điện hiệu Philip T giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã thu giữ chiếc ti vi tại nhà của Âu Tam T, thu giữ chiếc điện thoại hiệu Philip trên người của T.

Kết luận định giá tài sản số 306 ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: Chiếc ti vi hiệu Sony 32 inch trị giá 2.800.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 499 ngày 16/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Philip có trị giá 400.000 đồng.

Chiếc ti vi hiệu Sony 32 inch và chiếc điện thoại hiệu Philip, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả lại cho chị Đinh Thị N, chị N không còn yêu cầu gì.

Ngoài ra, T và K còn khai nhận thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn Quận z, Thành phố Hồ Chí Minh và thị xã D, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận z, Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D, tỉnh Bình Dương để điều tra theo thẩm quyền. Một vụ tại phường L, quận T, nhưng đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức chưa xác định được bị hại nên tách ra để xử lý sau.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) kim cộng lực màu xanh (thu giữ của T dùng để cắt ổ khóa cửa vào trong nhà lấy trộm tài sản).

- 01 (Một) cây kim loại hình màu trắng lục giác dài 15cm; 01 (Một) cây kim loại màu trắng lục giác dài 14cm; 01 (Một) cây móc tai bằng kim loại màu trắng dài 11,7 cm (thu giữ của K dùng để phá khóa xe mô tô lấy trộm).

- 01 (Một) xe mô tô hiệu ACELO biển số 71C2-419.77. Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản UBND quận Thủ Đức xác định có trị giá 17.584.000 đồng. Qua xác minh người bị hại là anh Đào Nguyễn Phúc H. Ngày 05/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức ra quyết định xử lý vật chứng trả cho anh H là chủ sở hữu.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung G350 vỏ màu xám (do Hùng giao nộp). Điện thoại di động T lấy trộm của Anh Nguyễn T. Ngày 05/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức ra quyết định xử lý vật chứng trả cho Anh T là chủ sở hữu.

- 01 (Một) máy vi tính xách tay hiệu HP vỏ màu đen. T lấy trộm của Chị Nguyễn Thị Kim L. Ngày 05/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức ra quyết định xử lý vật chứng trả cho Chị L là chủ sở hữu.

- 01 (một) ti vi màu đen hiệu Sony 32 inch, 01 điện thoại di động hiệu Philip vỏ màu đen T lấy trộm của của Chị Đinh Thị N. Ngày 05/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chị N là chủ sở hữu.

Khi khám xét nhà Âu Tam T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã tạm giữ:

- 01 (một) tivi màu đen hiệu SKYWORTH40E510 40 inch.

- 01 (một) tivi màu đen hiệu TOSHIBA 41 inch.

- 01 (một) tivi màu đen hiệu Samsung 41inch.

- 01 (Một) máy vi tính xách tay hiệu Sony vỏ màu đen.

- 01 (Một) máy vi tính xách tay hiệu TOSHIBA vỏ màu đen.

- 01 (Một) túi xách màu nâu hiệu HD.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave, sơn màu xanh biển số: 52N6 - 3887, số máy: HC08E- 0428030, số khung: RLHHC08092Y429009. Qua xác minh xe anh Nguyễn Công Thanh B (HKTT: G173 đường Y, phường H, thành phố T, Bình Dương) đứng tên giấy đăng ký.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, sơn màu trắng - đen biển số 59E1-656.72,

số máy: 1S94-063458, số khung: RLCE1S940AY063455. Qua xác minh xe anh Lê Minh B (sinh năm 1964, HKTT: 132 đường N, phường x, quận P) đứng tên trong giấy đăng ký xe. Anh B khai bán xe cho người khác nhưng không rõ lai lịch.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, sơn màu nâu biển số 28F5-6100, số máy: VTTIP50FMG-082232, số khung: VTTPCG022TT-082232. Qua xác minh xe anh Quách Văn V (HKTT: Thôn L, xã L, huyện Y, Hòa Bình) đứng tên trong giấy đăng ký xe.

- 01 (một) xe mô tô hiệu SCR, sơn màu đỏ biển số 54X2-2013, số máy: WH150FMH-07M06904, số khung: LWBTDH10271058555. Qua xác minh xe anh Trần H (sinh năm 1957, HKTT: 27 đường N, khu phố x, phường H, quận z, TP. Hồ Chí Minh) đứng tên trong giấy đăng ký xe. Anh H khai bán xe lại cho Hiếu không rõ lai lịch.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Max, sơn màu tím biển số 53S9-2573, số máy: AN090GEAV58736, số khung: AN090G-A58736. Qua xác minh xe chị Nguyễn Hồng Y (HKTT: 140/46 ấp C, phường T, quận z, TP. Hồ Chí Minh) đứng tên trong giấy đăng ký xe.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, sơn màu trắng - đen biển số 59VI-374.62, số máy: 1S9A-020214, số khung: RLCE1S9A0BY020214. Qua xác minh xe anh Ma Ly R (sinh năm 1987, HKTT: 30 đường A, phường x, quận z, TP. Hồ Chí Minh) là chủ sở hữu xe. Anh R khai bị mất tại phường x, quận G. Ngày 04/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức đã chuyển xe và tài liệu sang cho Công an quận G điều tra theo thẩm quyền.

Qua xác minh, đối tượng Âu Tam T (sinh năm 1979, HKTT: 990B đường x, khu phố y, phường T, quận T) đã bỏ trốn, không xác định được ở đâu để làm việc.

Về phần dân sự:

Anh Quan Minh L yêu cầu bồi thường 6.500.000 đồng (TAND quận Thủ Đức đã buộc Mai Ngọc C bồi thường 6.500.000 đồng.

Anh Nguyễn T yêu cầu bồi thường 7.800.000 đồng.

Anh Dương Công M yêu cầu bồi thường 7.100.000 đồng.

Anh Trần Văn T yêu cầu bồi thường 12.270.000 đồng.

Anh Bùi Tá C, anh Đào Nguyễn Phúc H, chị Đinh Thị N và chị Nguyễn Thị Kim L không có yêu cầu gì.

Đối với Mai Ngọc C có hành vi cướp giật chiếc Ipad 3 cùng với Lê Huỳnh Thanh T, ngày 07/5/2017, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã đưa ra xét xử, tuyên phạt Mai Ngọc C 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Đối với hành vi của Âu Tam T mua tài sản của T và K trộm cắp được, đến nay Thuận đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã tách ra tiếp tục điều tra để xử lý sau.

Đối với hành vi của Hồ Nguyễn Quốc H mua 03 máy vi tính xách tay, 01 điện thoại di động và một máy chụp ảnh; Dương Hoài A mua chiếc xe mô tô hiệu ACELO biển số 71C2 - 419.77 của T và K trộm cắp được, nhưng anh H và anh A không biết những tài sản trên do T và K trộm cắp được nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với H và A.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Huỳnh Thanh T, Huỳnh Đăng K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa.

Bị đơn dân sự bà Huỳnh Thị X trình bày do hoàn cảnh khó khăn, bị cáo K trước đây có đi làm, sau đó bỏ việc, bị cáo K không có tài sản gì để bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hồ Nguyễn Quốc H khai khi mua có hỏi bị cáo T tài sản của ai thì bị cáo nói tài sản của bị cáo, anh không biết bị cáo phạm tội mà có. Anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường lại tiền đối với các tài sản anh đã giao nộp.

[2] Bản Cáo trạng số 57/CT-VKS-TĐ ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Lê Huỳnh Thanh T về tội: “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 136 và điểm a, e khoản 2 Điều 138 của Bộ Luật Hình sự năm 1999; Huỳnh Đăng K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Huỳnh Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm a, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự cùng tình tiết tăng nặng tái phạm và các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù; tuyên bị cáo Huỳnh Đăng K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cùng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần và các tình tiết giảm nhẹ là người chưa thành niên khi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo K từ 02 năm đến 03 năm tù; phần dân sự buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại; tịch thu sung quỹ hoặc tiêu hủy vật chứng;

Bị cáo Lê Huỳnh Thanh T, Huỳnh Đăng K không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo Lê Huỳnh Thanh T, Huỳnh Đăng K không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Huỳnh Thanh T, Huỳnh Đăng K phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo T và đồng bọn đã có hành vi giằng lấy tài sản của bị hại cháu Quan Anh T rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản chiếm đoạt là máy tính bảng hiệu Ipad 3 trị giá 6.500.000 đồng; bị cáo T nhiều lần tự mình hoặc cùng với đồng bọn lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại. bị cáo T cùng với bị cáo K lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn T 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 7.800.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung trị giá 3.900.000 đồng, tổng cộng 11.700.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Kim L 01 máy tính xách tay hiệu HP trị giá 3.700.000 đồng; chiếm đoạt của anh Dương Công M 01 máy tính xách tay hiệu HP màu đen trị giá 1.000.000 đồng, 01 máy chụp ảnh hiệu Sony trị giá 2.500.000 đồng và 01 cây đàn ghi ta trị giá 600.000 đồng, tổng cộng 4.100.000 đồng; bị cáo T cùng với tên Tí chiếm đoạt của anh Bùi Tá C 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số 76T8-3785 trị giá 3.200.000 đồng; bị cáo T cùng với tên Nam chiếm đoạt của anh Đào Nguyễn Phúc H 01 xe mô tô hiệu Suzuki ACELO biển số 71C2-419.77 trị giá 17.584.000 đồng; chiếm đoạt của Anh Trần Văn T 5.000.000 đồng và 13 điện thoại trị giá 7.670.000 đồng, tổng cộng 12.670.000 đồng; bị cáo T chiếm đoạt của Chị Đinh Thị N 01 chiếc ti vi hiệu Sony 32 inch trị giá 2.800.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Philip trị giá 400.000 đồng, tổng cộng 3.200.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Huỳnh Thanh T đã phạm “Tội cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Lê Huỳnh Thanh T, Huỳnh Đăng K phạm “Tội trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự, do hình phạt của “Tội trộm cắp tài sản” tại Điều 173 Bộ luật Hình sự hiện hành (Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhẹ hơn của Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng Điều 173 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo T, K; đối với “Tội cướp giật tài sản” tại Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định thêm tình tiết tăng nặng định khung tại khoản 2 bất lợi cho bị cáo T, vì vậy áp dụng Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo T.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp

luật của Nhà nước. Bị cáo T phạm tội cướp giật tài sản đối với bị hại là trẻ em, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm. Đối với hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo T, K đồng phạm có sự phân công, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, cấu kết chặt chẽ, thành băng nhóm để tiếp tục phạm tội, phạm tội có tổ chức, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Về vai trò, bị cáo T là người chủ mưu, rủ rê, xúi giục bị cáo K là người dưới 18 tuổi phạm tội, bị cáo T cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện 07 vụ trộm cắp trong một thời gian ngắn, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 59.154.000 đồng, lấy việc phạm tội làm nguồn sống chính, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo K thực hiện 03 vụ trộm, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được 22.500.00 đồng, là tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo T đã có một tiền án, chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự). Vì vậy cần xử lý các bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Đối với bị cáo T áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo K có 02 vụ trộm trong 3 vụ thực hiện khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự) và Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Phần bồi thường dân sự trong vụ án cướp giật tài sản của cháu Quan Anh T đã được giải quyết tại Bản án số 214/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức. Bị hại anh Bùi Tá C, anh Đào Nguyễn Phúc H, chị Đinh Thị N và chị Nguyễn Thị Kim L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại anh Nguyễn T yêu cầu bồi thường 7.800.000 đồng; anh Dương Công M yêu cầu bồi thường 7.100.000 đồng; anh Trần Văn T yêu cầu bồi thường 12.270.000 đồng. Xét thấy yêu cầu bồi thường của những bị hại là có cơ sở, tuy nhiên giá trị bồi thường do anh Dương Công M yêu cầu cao hơn giá trị tài sản đã được định giá nên tính theo giá trị tài sản đã được định giá là 4.100.000 đồng. Vì vậy, áp dụng Điều 587, 589 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo T, K liên đới bồi thường cho anh T, anh M; buộc bị cáo T bồi thường cho anh T. Do bị cáo K chiếm đoạt tài sản của anh T khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo không có tài sản để bồi thường nên căn cứ Điều 586 Bộ luật dân sự, cần buộc mẹ bị cáo K là bà Huỳnh Thị X chịu

trách nhiệm liên đới với bị cáo T bồi thường cho anh T và chịu án phí dân sự sơ thẩm thay cho bị cáo K.

Anh Hồ Nguyễn Quốc H mua chiếc máy vi tính xách tay và chiếc điện thoại mà T chiếm đoạt của Anh T với giá 2.000.000 đồng, đã bán máy tính xách tay, riêng chiếc điện thoại đã thu hồi; mua máy tính xách tay do bị cáo T và K chiếm đoạt của chị L với giá 2.500.000 đồng, máy tính xách tay đã thu hồi. Khi mua anh H không biết là tài sản do phạm tội mà có. Tại phiên tòa, anh H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại tiền các tài sản anh đã giao nộp nên ghi nhận.

Anh Dương Hoài A mua xe mô tô hiệu Suzuki ACELO biển số 71C2-419.77 mà bị cáo T chiếm đoạt của anh H với giá 3.500.000 đồng, khi mua không biết là tài sản do phạm tội. Anh Dương Hoài A đã giao nộp lại xe nên buộc bị cáo T bồi thường cho anh A 3.500.000 đồng.

Âu Tam T mua ti vi hiệu Sony 32 inch do T chiếm đoạt của chị Nhơn với giá 1.000.000 đồng, ti vi đã được thu hồi. Hiện Âu Tam T đã bỏ trốn nên quan hệ dân sự giữa T và Âu Tam T không giải quyết trong vụ án này.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 (Một) kim cộng lực màu xanh (thu giữ của T dùng để cất ổ khóa cửa vào trong nhà lấy trộm tài sản), 01 (Một) cây kim loại hình màu trắng lục giác dài 15cm; 01 (Một) cây kim loại màu trắng lục giác dài 14cm; 01 (Một) cây móc tai bằng kim loại màu trắng dài 11,7 cm (thu giữ của K dùng để phá khóa xe mô tô lấy trộm) là công cụ phạm tội và vật chứng không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Các tài sản thu giữ của Âu Tam T, Cơ quan điều tra đã tách vụ án, tiếp tục điều tra để xử lý sau nên không xử lý trong vụ án này.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Huỳnh Thanh T phạm “Tội cướp giật tài sản” và “Tội trộm cắp tài sản”; bị cáo Huỳnh Đăng K phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 điều 136, điểm g, h khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a, b khoản 2 Điều 173, điểm h, o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: 1. Bị cáo Lê Huỳnh Thanh T 02 (Hai) năm tù, về “Tội cướp giật tài sản”, 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về “Tội trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Lê Huỳnh Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: 2. Bị cáo Huỳnh Đăng K 02 (Hai) năm tù, về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

- Căn cứ Điều 587, 586, 589 Bộ luật Dân sự,

+ Buộc bị cáo Lê Huỳnh Thanh T bồi thường cho: 1) Anh Trần Văn T 12.270.000 (Mười hai triệu hai trăm bảy mươi ngàn) đồng; 2) Anh Dương Hoài A 3.500.000 (Ba triệu năm trăm ngàn) đồng.

+ Buộc bị cáo Lê Huỳnh Thanh T và bà Huỳnh Thị X (mẹ Huỳnh Đăng K) liên đới bồi thường cho anh Nguyễn T 7.800.000 (Bảy triệu tám trăm ngàn) đồng (trách nhiệm theo phần 3.900.000 đồng)

+ Buộc bị cáo Lê Huỳnh Thanh T và Huỳnh Đăng K liên đới bồi thường cho anh Dương Công M 4.100.000 (Bốn triệu một trăm ngàn) đồng (trách nhiệm theo phần 2.050.000 đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) kìm cộng lực màu xanh, 01 (Một) cây kim loại hình màu trắng lục giác dài 15cm; 01 (Một) cây kim loại màu trắng lục giác dài 14cm; 01 (Một) cây móc tai bằng kim loại màu trắng dài 11,7 cm.

(Phiếu nhập kho số 72 ngày 22/3/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo T chịu 1.086.000 (Một triệu không trăm tám mươi sáu ngàn) đồng, bị cáo K chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, Bà Huỳnh Thị X chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại; Bị đơn dân sự,
Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA
Q.TĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn